

A SYSTEMATIC REVIEW OF RESEARCH ON THE MANAGEMENT OF AI-ENHANCED ENGLISH LANGUAGE TEACHING IN HIGHER EDUCATION

Do Thi Thu

Email: thudt@fe.edu.vn

FPT University
Education Zone, Hoa Lac Hi-tech Park
Km 29, Thang Long Bld,
Hanoi, Vietnam

Received: 26/3/2026

Revised: 28/4/2026

Accepted: 15/5/2026

Published: 15/7/2026

Abstract: In the context of digital transformation in higher education, research on the management of AI-enhanced English language teaching has increased rapidly. However, existing studies mainly focus on classroom-level applications and lack systematic analysis from a programmatic and institutional management perspective. In addition, these studies are rarely grounded in theoretical frameworks of educational management or technology governance, which limits a comprehensive understanding of the role of management in AI integration. This study conducts a systematic review of international research using SCOPUS data and follows the PRISMA framework, selecting 22 studies for analysis. The findings indicate a sharp increase in publications since 2023, yet a coherent management framework has not been established. Four major approaches are identified, including policy and data governance, faculty development, quality assurance and academic integrity, and technology ecosystem management. The study contributes to systematizing and reinterpreting existing research from a management perspective and highlighting the need for integrated management models that balance risk control with pedagogical innovation.

Keywords: Artificial intelligence, generative AI, English language teaching, higher education, educational management.

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾNG ANH ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC

Đỗ Thị Thu

Email: thudt@fe.edu.vn

Trường Đại học FPT
Khu Giáo dục và Đào tạo, Hòa Lạc Hi-tech Park
Km29 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 26/3/2026

Chỉnh sửa xong: 28/4/2026

Chấp nhận đăng: 15/5/2026

Xuất bản: 15/7/2026

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, nghiên cứu về quản lý dạy học tiếng Anh ứng dụng trí tuệ nhân tạo đang gia tăng nhanh chóng. Tuy nhiên, các công trình hiện nay chủ yếu tập trung ở cấp độ lớp học và thiếu các phân tích mang tính hệ thống từ góc độ quản lý ở cấp chương trình và tổ chức. Các nghiên cứu này dường như chưa được đặt trong các khung lý thuyết về quản lý giáo dục hoặc quản trị công nghệ, dẫn đến hạn chế trong việc lý giải vai trò của quản lý trong quá trình tích hợp AI. Nghiên cứu này thực hiện tổng quan có hệ thống các công trình quốc tế dựa trên dữ liệu SCOPUS và quy trình PRISMA, với 22 nghiên cứu được lựa chọn để phân tích. Kết quả cho thấy, số lượng công bố tăng mạnh từ năm 2023 nhưng chưa hình thành khung lý thuyết thống nhất. Bốn hướng tiếp cận chính được xác định gồm: chính sách và quản trị dữ liệu, phát triển đội ngũ, đảm bảo chất lượng và liên chính học thuật, cùng với quản lý hệ sinh thái công nghệ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu góp phần hệ thống hóa và tái cấu trúc tri thức dưới góc độ quản lý, đồng thời gợi mở nhu cầu phát triển các mô hình quản lý tích hợp nhằm cân bằng giữa kiểm soát rủi ro và đổi mới sư phạm.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, AI tạo sinh, dạy học tiếng Anh, giáo dục đại học, quản lý giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, giáo dục đại học đang đứng trước yêu cầu đổi mới nhằm đào tạo nguồn nhân lực thích ứng với nền

kinh tế tri thức. Sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là AI tạo sinh và các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT, đang làm thay đổi không chỉ

phương thức dạy học mà còn cả cách thức tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học. AI được xem là công cụ có tiềm năng hỗ trợ cá nhân hóa học tập và nâng cao hiệu quả dạy học. Tuy nhiên, việc triển khai cũng đặt ra yêu cầu về các chiến lược quản trị phù hợp nhằm đảm bảo tính bền vững (UNESCO, 2021).

Từ góc độ lý thuyết, việc tích hợp AI vào giáo dục không chỉ là vấn đề công nghệ hay sư phạm, mà còn là một vấn đề quản trị, đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải xây dựng các cơ chế điều phối, kiểm soát và đánh giá phù hợp trong môi trường số nhằm đảm bảo chất lượng, tính minh bạch và đạo đức học thuật.

Các nghiên cứu quốc tế cho thấy, AI ngày càng trở thành một thành tố quan trọng trong hệ sinh thái giáo dục số, góp phần hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy và ra quyết định dựa trên dữ liệu (Zawacki-Richter và cộng sự, 2019). Trong lĩnh vực dạy học tiếng Anh, AI đã được chứng minh có khả năng hỗ trợ phát triển kỹ năng ngôn ngữ, cung cấp phản hồi và theo dõi tiến trình học tập. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào hiệu quả sư phạm hoặc ứng dụng công cụ ở cấp độ lớp học, trong khi các vấn đề liên quan đến quản lý, điều phối và đảm bảo chất lượng trong bối cảnh AI tạo sinh vẫn còn được đề cập rời rạc. Đáng chú ý, các nghiên cứu này chủ yếu mang tính mô tả, thiếu sự phân tích phê phán dựa trên các khung lý thuyết về quản lý giáo dục, quản trị công nghệ hoặc quản lý đổi mới, dẫn đến hạn chế trong việc lý giải một cách hệ thống vai trò của quản lý trong việc tích hợp AI vào dạy học.

Đặc biệt, sự xuất hiện của AI tạo sinh làm gia tăng tính phức tạp khi công nghệ này có thể tham gia trực tiếp vào việc tạo nội dung học thuật. Điều này đặt ra những vấn đề mới liên quan đến liêm chính học thuật, đánh giá năng lực và vai trò của giảng viên. Tuy vậy, có thể nhận thấy rằng, các nghiên cứu hiện có chưa thực sự làm rõ cách thức quản lý một cách hệ thống các yếu tố này ở cấp chương trình hoặc cấp tổ chức.

Trong một số bối cảnh quốc gia, bao gồm Việt Nam, việc ứng dụng AI trong giáo dục đại học đã được thúc đẩy ở cấp chính sách, nhưng triển khai thực tiễn vẫn còn phân tán và thiếu một khung quản lý tích hợp. Từ khoảng trống đó, nghiên cứu này thực hiện tổng quan có hệ thống các nghiên cứu quốc tế về quản lý dạy học tiếng Anh ứng dụng AI tạo sinh trong giáo dục đại học nhằm phân tích xu hướng phát triển, các chủ đề chính và những hướng tiếp cận quản lý chủ yếu.

Nghiên cứu tập trung trả lời các câu hỏi sau: 1) Xu hướng phát triển của các nghiên cứu về AI tạo sinh trong dạy học tiếng Anh ở bậc đại học trong giai đoạn 2021–2026 như thế nào? 2) Phân bố nghiên cứu theo quốc gia và lĩnh vực học thuật cho thấy những đặc điểm gì? 3) Các chủ đề nghiên cứu nổi bật được thể hiện như thế nào thông qua phân tích từ khóa? 4) Các hướng tiếp cận chính trong nghiên cứu về quản lý dạy học tiếng Anh ứng dụng AI tạo sinh là gì?

Thông qua việc trả lời các câu hỏi này, nghiên cứu hướng tới việc đóng góp một cách tiếp cận có hệ thống đối với lĩnh vực, đồng thời gợi mở các định hướng quản lý mang tính tích hợp trong bối cảnh AI ngày càng hiện diện sâu trong giáo dục đại học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Quy trình lựa chọn tài liệu được thực hiện theo PRISMA, bao gồm các bước nhận diện, sàng lọc, đánh giá toàn văn và lựa chọn cuối cùng.

2.1. Nguồn dữ liệu và chiến lược tìm kiếm

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ cơ sở dữ liệu Scopus do nguồn này có độ bao phủ rộng và phù hợp với các nghiên cứu liên ngành, qua đó góp phần đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các công trình được phân tích.

Chiến lược tìm kiếm được thiết kế theo hướng tập trung vào các nghiên cứu liên quan đến trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong dạy học tiếng Anh ở bậc đại học, đồng thời vẫn duy trì một mức độ bao quát nhất định để tránh bỏ sót các công trình có liên quan. Cụ thể, các từ khóa cốt lõi bao gồm “Generative AI”, “ChatGPT” và “Large language model”, kết hợp với các thuật ngữ chung như “Artificial intelligence”. Các nhóm từ khóa này được kết hợp với các thuật ngữ liên quan đến dạy học tiếng Anh (ELT, EFL, ESL, TESOL), bối cảnh giáo dục đại học và các khía cạnh quản lý như “Management”, “Policy”, “Governance” và “Academic integrity”. Chuỗi truy vấn được xây dựng như sau:

TITLE-ABS-KEY ((“generative AI” OR “ChatGPT” OR “large language model*” OR “LLM*” OR “artificial intelligence”) AND (“English language teaching” OR “English language learning” OR “ELT” OR “TESOL” OR “EFL” OR “ESL”) AND (“higher education” OR “university*” OR “tertiary education” OR “college*” OR “undergraduate*”) AND (“management” OR “governance” OR “policy” OR “implementation” OR “curriculum integration” OR “quality assurance” OR “faculty development” OR “academic integrity”)) AND (PUBYEAR > 2018)

AND (LIMIT-TO (DOCTYPE, "ar") OR LIMIT-TO (DOCTYPE, "re")) AND (LIMIT-TO (LANGUAGE, "English")).

Chiến lược này cho phép nghiên cứu tập trung vào các vấn đề quản lý phát sinh từ AI tạo sinh, đồng thời vẫn bao quát các nghiên cứu có liên quan trong giai đoạn chuyển tiếp giữa AI truyền thống và AI tạo sinh.

2.2. Phạm vi thời gian nghiên cứu

Chuỗi tìm kiếm được thiết lập với phạm vi từ năm 2019 trở đi, nghiên cứu chủ yếu tập trung phân tích các tài liệu được công bố trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 3 năm 2026. Việc lựa chọn khoảng thời gian này xuất phát từ đặc điểm phát triển của lĩnh vực trí tuệ nhân tạo trong giáo dục.

Thứ nhất, từ khoảng năm 2021, các nghiên cứu về AI trong giáo dục bắt đầu có sự chuyển dịch rõ rệt từ các hệ thống AI truyền thống sang các ứng dụng mang tính tương tác cao và có khả năng tạo sinh nội dung. Thứ hai, giai đoạn sau năm 2022 đánh dấu sự bùng nổ của AI tạo sinh, đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT, từ đó làm thay đổi đáng kể cách thức dạy và học ngoại ngữ, cũng như đặt ra nhiều vấn đề mới về quản lý như kiểm tra đánh giá, liêm chính học thuật và quản trị dữ liệu.

Do đó, việc chủ yếu tập trung vào giai đoạn này cho phép nghiên cứu phản ánh chính xác hơn các xu hướng học thuật hiện tại và các thách thức quản lý mới phát sinh trong bối cảnh AI tạo sinh.

2.3. Quy trình lựa chọn tài liệu theo PRISMA

Quy trình lựa chọn tài liệu được thực hiện theo mô hình PRISMA nhằm đảm bảo tính minh bạch và khả năng tái lập của nghiên cứu. Quá trình này bao gồm bốn giai đoạn chính: nhận diện, sàng lọc, đánh giá toàn văn và lựa chọn cuối cùng.

Ở giai đoạn nhận diện, tổng cộng 144 tài liệu được thu thập từ cơ sở dữ liệu SCOPUS dựa trên chuỗi truy vấn đã thiết kế. Sau khi loại bỏ các tài liệu trùng lặp, các bài báo tiếp tục được sàng lọc dựa trên tiêu đề và tóm tắt nhằm loại bỏ các nghiên cứu không liên quan trực tiếp đến chủ đề.

Trong giai đoạn đánh giá toàn văn, các bài báo được đọc chi tiết để xác định mức độ phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Các tiêu chí lựa chọn bao gồm: 1) Liên quan đến AI trong dạy học tiếng Anh ở bậc đại học; 2) Có đề cập đến các khía cạnh quản lý. Các nghiên cứu bị loại nếu chỉ tập trung ở cấp độ lớp học hoặc không liên quan đến AI tạo sinh.

Sau quá trình sàng lọc, 22 nghiên cứu đáp ứng tiêu chí được lựa chọn để phân tích. Toàn bộ quy trình lựa chọn tài liệu được minh họa trong sơ đồ PRISMA (xem Hình 2), thể hiện rõ số lượng tài liệu ở từng giai đoạn và các bước xử lý dữ liệu.

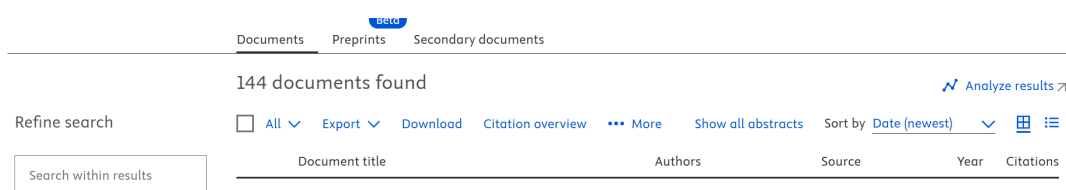
Dữ liệu được phân tích theo hai hướng chính, bao gồm phân tích mô tả và phân tích nội dung. Trước hết, các chỉ số mô tả như số lượng công bố theo thời gian, phân bố theo quốc gia và lĩnh vực được sử dụng nhằm nhận diện xu hướng phát triển của lĩnh vực nghiên cứu.

Bên cạnh đó, phân tích từ khóa và mạng lưới đồng xuất hiện được sử dụng nhằm xác định các xu hướng nghiên cứu nổi bật. Việc kết hợp các phương pháp này cho phép tăng cường độ tin cậy của kết quả thông qua đối chiếu giữa các nguồn dữ liệu và cách tiếp cận khác nhau. Quá trình phân tích được thực hiện theo hướng quy nạp, trong đó các chủ đề được hình thành dựa trên sự lặp lại và tương đồng trong nội dung nghiên cứu.

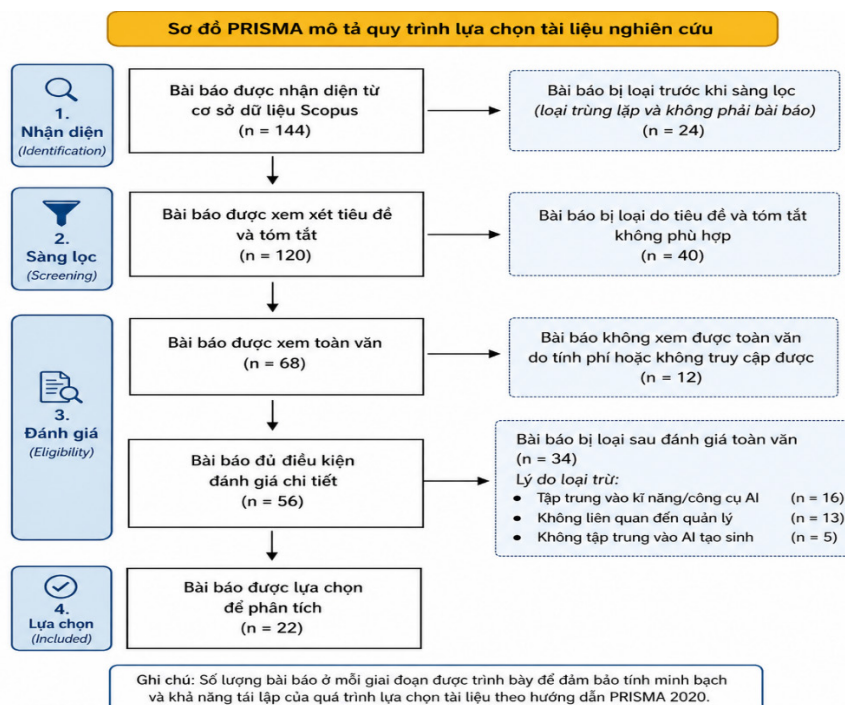
Tác giả đã sử dụng các công cụ hỗ trợ AI trong quá trình hỗ trợ diễn đạt nội dung và minh họa hình ảnh cho bản thảo. Tuy nhiên, toàn bộ nội dung học thuật, bao gồm xây dựng ý tưởng, tổng hợp tài liệu, phân tích dữ liệu và diễn giải kết quả, đều do tác giả thực hiện.

2.4. Quy trình mã hóa và phân tích dữ liệu

Các nghiên cứu được mã hóa theo một khung phân tích xây dựng dựa trên mục tiêu nghiên cứu, nhằm làm rõ đặc điểm và nội dung quản lý của các công trình. Khung này bao gồm các tiêu chí chính như thời gian và phân bố nghiên cứu, bối cảnh nghiên cứu, nội dung dạy học tiếng Anh gắn với AI, cấp độ tiếp cận và các khía cạnh quản lý. Dữ liệu được phân tích theo hướng kết hợp giữa phân tích



Hình 1: Kết quả tìm kiếm tài liệu trên cơ sở dữ liệu SCOPUS (n = 144)



Hình 2: Sơ đồ PRISMA mô tả quy trình lựa chọn tài liệu nghiên cứu

mô tả và phân tích nội dung. Trong đó, các chỉ số mô tả được sử dụng để nhận diện xu hướng công bố và sự phân bố nghiên cứu theo quốc gia, lĩnh vực, còn phân tích từ khóa và mạng lưới đồng xuất hiện giúp làm rõ các chủ đề và xu hướng nghiên cứu nổi bật.

Độ chặt chẽ phương pháp luận của nghiên cứu được đảm bảo thông qua việc tuân thủ hướng dẫn PRISMA, quy trình lựa chọn tài liệu minh bạch và việc kiểm chứng hệ thống mã hóa một cách có hệ thống.

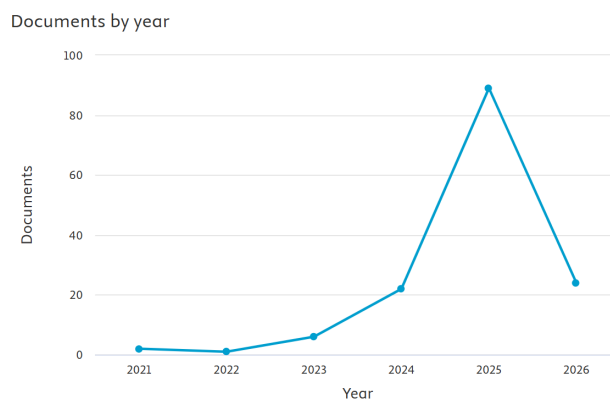
3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Xu hướng công bố nghiên cứu về AI tạo sinh trong dạy học tiếng Anh

Kết quả phân tích dữ liệu từ SCOPUS cho thấy số lượng công bố về AI trong dạy học tiếng Anh có xu hướng gia tăng rõ rệt trong giai đoạn 2021-2025. Trong khi giai đoạn 2021-2022 số lượng nghiên cứu còn hạn chế, từ năm 2023 trở đi ghi nhận sự tăng trưởng nhanh và đạt mức cao nhất vào năm 2025.

Xu hướng này phản ánh sự chuyển dịch mạnh của nghiên cứu sang AI tạo sinh, đặc biệt sau khi các mô hình như ChatGPT được phổ biến rộng rãi, phù hợp với nhận định của Bond và cộng sự (2024) về vai trò tái cấu trúc giáo dục của AI. Tuy nhiên, sự gia tăng công bố không chỉ mang tính học thuật mà còn gắn với những thay đổi hệ thống như sự bùng nổ công nghệ sau năm 2022, chính sách chuyển đổi số và mức độ sẵn sàng công nghệ của các cơ sở giáo dục.

Xu hướng công bố cho thấy các nghiên cứu trong



Hình 3: Xu hướng công bố nghiên cứu về AI tạo sinh trong dạy học tiếng Anh giai đoạn 2021-2026

giai đoạn đầu chủ yếu tập trung ở cấp độ lớp học, trong khi các nghiên cứu về quản lý còn hạn chế. Điều này cho thấy một khoảng trống rõ rệt giữa ứng dụng công nghệ và quản trị công nghệ trong giáo dục, đồng thời phản ánh sự thiếu hụt các tiếp cận lý luận từ góc độ quản lý hệ thống.

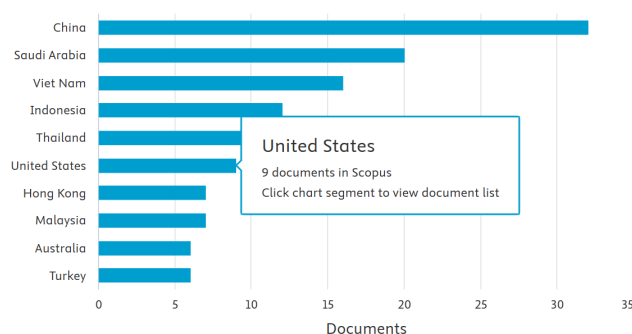
3.2. Phân bố nghiên cứu theo quốc gia và lĩnh vực

Phân tích nghiên cứu theo quốc gia cho thấy các công trình nghiên cứu tập trung chủ yếu ở một số quốc gia Châu Á như Trung Quốc, Ả Rập Xê Út và Việt Nam. Điều này phản ánh sự quan tâm mạnh mẽ của các quốc gia này trong việc ứng dụng AI nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực cạnh tranh trong giáo dục đại học.

Trong khi đó, các quốc gia phương Tây như Hoa Kỳ và Úc có số lượng công bố thấp hơn. Có thể do các nghiên cứu ở đây thường tích hợp AI vào các lĩnh vực rộng hơn thay vì tập trung riêng vào dạy học tiếng Anh. Nhận định này tương đồng với các nghiên cứu trước đó về sự khác biệt trong cách tiếp cận AI giữa các khu vực địa lý (Zawacki-Richter và cộng sự, 2019).

Documents by country or territory

Compare the document counts for up to 15 countries/territories.



Hình 4: Phân bố số lượng công bố theo quốc gia/vùng lãnh thổ

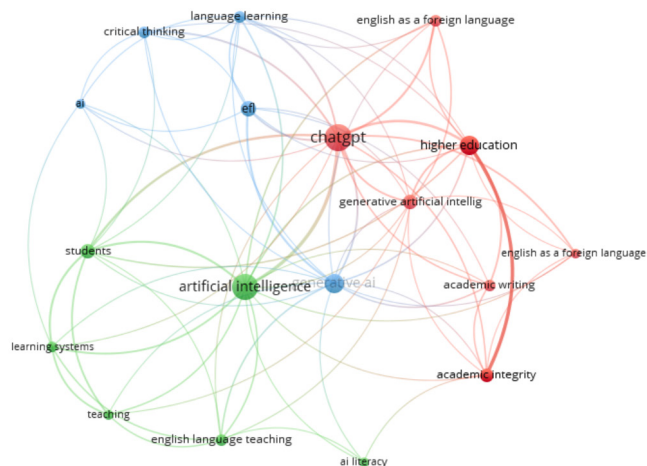
Xét theo lĩnh vực, phần lớn các nghiên cứu thuộc nhóm khoa học xã hội và nhân văn, tiếp theo là khoa học máy tính và tâm lý học. Điều này cho thấy AI tạo sinh trong dạy học tiếng Anh là một lĩnh vực liên ngành. Sự phân bố này cũng phản ánh mối liên hệ giữa năng lực công nghệ, định hướng chính sách và ưu tiên nghiên cứu của từng quốc gia, trong đó các quốc gia đang phát triển có xu hướng tập trung nhiều hơn vào ứng dụng AI trong giáo dục.

Sự phân tán này góp phần khiến các nghiên cứu về quản lý chưa được hệ thống hóa thành một hướng độc lập, qua đó cho thấy nhu cầu xây dựng khung phân loại và tiếp cận theo hướng quản lý nhằm định hình rõ hơn cấu trúc tri thức của lĩnh vực.

3.3. Phân tích mạng lưới từ khóa và xu hướng nghiên cứu

Kết quả phân tích từ khóa cho thấy các thuật ngữ như “ChatGPT”, “Generative AI”, “Higher education”, “Academic writing” và “Academic integrity” xuất hiện với tần suất cao và có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Điều này phản ánh hai xu hướng nghiên cứu chính.

Thứ nhất, AI tạo sinh được sử dụng rộng rãi trong hỗ trợ học tập, đặc biệt ở kỹ năng viết học thuật. Các nghiên cứu chủ yếu đánh giá hiệu quả của AI trong cải thiện bài viết, cung cấp phản hồi và hỗ trợ phát triển ngôn ngữ.



Hình 5: Phân tích mạng lưới đồng xuất hiện từ khóa trong lĩnh vực AI tạo sinh và dạy học tiếng Anh (VOSviewer)

Thứ hai, song song với các lợi ích, các vấn đề liên quan đến liên chính học thuật và đánh giá học tập cũng nổi lên như một chủ đề trọng tâm. Sự xuất hiện đồng thời của các từ khóa như “Academic integrity” và “ChatGPT” cho thấy mối quan tâm ngày càng tăng đối với việc kiểm soát việc sử dụng AI trong học tập.

Đáng chú ý, mối quan hệ giữa các nhóm từ khóa này cho thấy một sự dịch chuyển trong định hướng nghiên cứu, từ “ứng dụng công nghệ” sang “quản lý và kiểm soát công nghệ”. Nói cách khác, AI không còn chỉ được xem như một công cụ hỗ trợ học tập, mà đang trở thành một đối tượng quản trị cần được điều chỉnh thông qua các cơ chế chính sách, đánh giá và đảm bảo chất lượng. Điều này hàm ý rằng, các cơ sở giáo dục cần chuyển từ tiếp cận công nghệ theo hướng thử nghiệm sang tiếp cận mang tính hệ thống và có kiểm soát.

Phân tích theo thời gian cho thấy các từ khóa liên quan đến “Generative AI” và “AI literacy” có xu hướng xuất hiện muộn hơn nhưng tăng nhanh trong các năm gần đây. Điều này cho thấy, nghiên cứu đang chuyển từ giai đoạn “Khám phá công nghệ” sang giai đoạn “Quản lý và thích ứng với công nghệ”.

3.4. Các hướng tiếp cận chính trong nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh ứng dụng AI tạo sinh

Trên cơ sở phân tích 22 nghiên cứu được lựa chọn, các công trình đã được hệ thống hóa thành bốn hướng tiếp cận chính. Bốn hướng tiếp cận này bao gồm: quản trị dựa trên dữ liệu và khung chính sách thích ứng; lãnh đạo tổ chức và phát triển đội ngũ; bảo đảm chất lượng, kiểm tra đánh giá và liên chính

học thuật và quản lý hệ sinh thái công nghệ trong nhà trường.

(1) *Quản trị dựa trên dữ liệu và khung chính sách thích ứng*

Một trong những hướng tiếp cận nổi bật trong các nghiên cứu là AI được xem như một nền tảng hỗ trợ quản trị dựa trên dữ liệu. Theo UNESCO (2021), việc tích hợp AI vào giáo dục không chỉ nhằm cải thiện trải nghiệm học tập của người học mà còn giúp các cơ sở đào tạo nâng cao năng lực ra quyết định ở cấp chương trình và hỗ trợ sinh viên. Khi dữ liệu từ hệ thống quản lý học tập và tiến trình học tập được kết nối và phân tích hiệu quả, nhà trường có thể dự đoán kết quả học tập và nhận diện sớm người học có nguy cơ gặp khó khăn.

Pedro và cộng sự (2019) cho rằng, AI đang làm thay đổi logic quản lý giáo dục theo hướng dựa trên bằng chứng, trong đó dữ liệu trở thành một nguồn lực quản trị quan trọng. Trong giáo dục ngôn ngữ, Schmidt và Strasser (2022) chỉ ra rằng, phân tích học tập mở ra khả năng cá nhân hóa và đánh giá định hình, đồng thời đặt ra yêu cầu mới về quản lý và sử dụng dữ liệu.

Từ góc độ thể chế, Bond và cộng sự (2024) nhấn mạnh rằng, quản trị AI cần gắn với các nguyên tắc đạo đức, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Khi AI tham gia sâu vào quá trình học tập, các cơ sở giáo dục cần xây dựng quy định rõ ràng về dữ liệu và trách nhiệm học thuật. Al-Awawdeh và cộng sự (2023) cho thấy các trường đại học có cách tiếp cận khác nhau đối với việc sử dụng AI, từ cấm đoán đến điều chỉnh chính sách, phản ánh nhu cầu thiết lập cơ chế quản lý cụ thể ở cấp tổ chức.

Peer Mohamed (2024) bổ sung rằng, trong giáo dục ngôn ngữ, các rủi ro đạo đức của AI vẫn chưa được nhận diện đầy đủ, đặc biệt ở các hoạt động như viết, phản hồi, luyện hội thoại và tạo sản phẩm ngôn ngữ. Vì vậy, quản trị dữ liệu và khung chính sách thích ứng cần được xem là nền tảng đầu tiên của quản lý dạy học tiếng Anh ứng dụng AI, chứ không chỉ là phần việc hỗ trợ vận hành.

(2) *Lãnh đạo tổ chức, sự sẵn sàng thể chế và phát triển đội ngũ*

Một hướng nghiên cứu quan trọng khác tập trung vào vai trò của lãnh đạo và mức độ sẵn sàng của tổ chức. Chan và cộng sự (2024) cho rằng, tích hợp AI thực chất là một quá trình quản lý sự thay đổi, chứ không đơn thuần là đưa thêm một công cụ vào lớp học. Điều này đòi hỏi cơ sở giáo dục phải đánh giá mức độ sẵn sàng về hạ tầng, nguồn nhân lực, cơ cấu

tổ chức và văn hóa đổi mới. Nếu thiếu những điều kiện nền tảng này, việc ứng dụng AI rất dễ dừng lại ở mức thử nghiệm rời rạc.

Khairullah và cộng sự (2025) nhấn mạnh thêm rằng lãnh đạo chiến lược có trách nhiệm giữ vai trò quyết định trong việc triển khai AI vào các quy trình học thuật và hành chính. Theo các tác giả, AI chỉ thực sự có ý nghĩa ở cấp tổ chức khi nó được tích hợp vào các mục tiêu như tăng mức độ tham gia, cải thiện duy trì học tập và hỗ trợ dự báo kết quả học tập của sinh viên. Như vậy, quản lý AI cần được đặt trong logic phát triển tổ chức, thay vì chỉ trong logic đổi mới công nghệ.

Ở cấp độ đội ngũ, Rasool, Li và Liu (2025) cho thấy việc chấp nhận AI của giáo viên và sinh viên chịu ảnh hưởng mạnh bởi điều kiện thuận lợi, ảnh hưởng xã hội và nhận thức về hiệu quả sử dụng. Kết quả này gợi ý rằng, nhà quản lý không thể chỉ yêu cầu giảng viên ứng dụng AI mà cần tạo ra môi trường hỗ trợ, cơ chế động viên và cộng đồng thực hành đủ mạnh để thúc đẩy thay đổi hành vi nghề nghiệp.

Trong dạy học tiếng Anh, Pokrivcakova (2019) cho rằng, quá trình chuyển từ CALL sang ICALL đã đặt ra yêu cầu mới đối với giáo viên ngoại ngữ, đặc biệt ở khả năng kết hợp công nghệ với phương pháp dạy học. Kohnke và Zou (2025) tiếp tục phát triển lập luận này khi đề xuất đào tạo giáo viên qua lăng kính TPACK và SAMR, trong đó giảng viên không chỉ cần biết sử dụng công cụ mà còn phải hiểu rõ giới hạn của thuật toán, các rủi ro liên quan đến quyền riêng tư, bất bình đẳng giáo dục và quyền tự chủ nghề nghiệp. Chan và cộng sự (2024) cũng cho rằng, AI tạo sinh đang làm thay đổi đáng kể cách triển khai sư phạm, từ đó kéo theo nhu cầu bồi dưỡng giáo viên theo hướng tích hợp đồng thời tri thức công nghệ và tri thức sư phạm.

Mohammadi (2024) bổ sung thêm một điểm đáng chú ý là năng lực đánh giá của giáo viên trong môi trường học tập có AI vẫn còn là khoảng trống nghiên cứu. Điều này cho thấy phát triển đội ngũ trong bối cảnh AI không nên dừng ở huấn luyện công cụ, mà cần mở rộng sang năng lực đánh giá, thiết kế nhiệm vụ học tập và xử lý các tình huống đạo đức mới phát sinh. Từ góc độ quản lý, đây dường như là một chuyển dịch từ “kỹ năng công cụ” sang “năng lực nghề nghiệp có phê phán”.

(3) *Bảo đảm chất lượng, đổi mới kiểm tra đánh giá và liên chính học thuật*

Một trong những chủ đề nổi bật nhất trong các nghiên cứu quốc tế là tác động của AI đến kiểm tra

đánh giá và liên chính học thuật. Al-Awawdeh và cộng sự (2023) cho thấy, trong nhiều cơ sở giáo dục, sự xuất hiện của AI tạo sinh đã buộc nhà trường phải xem xét lại chính sách đạo văn, cách thiết kế bài tập và tiêu chí đánh giá. Điều này đặc biệt rõ trong dạy học tiếng Anh, nơi sản phẩm học tập thường là bài viết, phản hồi hoặc các văn bản ngôn ngữ có thể được AI hỗ trợ mạnh.

Theo Bond và cộng sự (2024), sự phát triển của AI trong giáo dục đại học đòi hỏi phải tăng cường tính nghiêm ngặt trong bảo đảm chất lượng học thuật. Điều này hàm ý rằng, việc quản lý AI không thể tách rời quản lý kiểm tra đánh giá. Nếu không có các cơ chế giám sát phù hợp, AI có thể làm mờ ranh giới giữa hỗ trợ học tập và thay thế năng lực của người học.

Mohammadi (2024) cho rằng, khi môi trường học tập trở nên thích ứng và có hỗ trợ AI, năng lực đánh giá của giáo viên trở thành một biến số then chốt trong bảo đảm chất lượng. Điều này không chỉ liên quan đến việc chấm điểm mà còn bao gồm thiết kế các hình thức đánh giá xác thực, giám sát quá trình học tập và sử dụng minh chứng học tập một cách có trách nhiệm. Từ góc độ này, quản lý chất lượng trong bối cảnh AI cần dịch chuyển từ kiểm soát sản phẩm cuối cùng sang theo dõi quá trình học tập và mức độ tham gia thực sự của người học.

Vấn đề đạo đức và tính chính trực học thuật cũng được nhiều nghiên cứu xem là một trục quản trị quan trọng. Peer Mohamed (2024) nhấn mạnh rằng, AI trong giáo dục ngôn ngữ cần được đặt trong khung "AI có trách nhiệm" với các nguyên tắc như giảm thiểu thiên kiến, bảo vệ dữ liệu và minh bạch hóa quy trình sử dụng công nghệ. UNESCO (2021) nhấn mạnh việc quản trị AI phải gắn với bảo vệ quyền con người, công bằng và khả năng tiếp cận. Liên chính học thuật không còn là vấn đề riêng của người học, mà trở thành nhiệm vụ quản lý mang tính hệ thống.

Một điểm đáng chú ý nữa là quản trị AI ngày càng được gắn với trải nghiệm người học và các chỉ số thành công của sinh viên. AlTwijri và Alghizzi (2024) cho thấy nghiên cứu về AI trong lớp ngoại ngữ đang chuyển sang xem xét các yếu tố cảm xúc như động lực, thái độ, gắn kết và lo âu. Zhang và Liu (2025) cũng chỉ ra rằng, trong môi trường học tập có AI, các cảm xúc tích cực và tiêu cực của người học đều cần được tính đến như một phần của quản lý chất lượng. Huang, Wang và Zhang (2024) còn mô hình hóa mối quan hệ giữa sự chấp nhận AI tạo sinh, nhiệt huyết của giáo viên, tự hiệu quả và well-being của người học. Điều này gợi ý rằng, quản lý đánh

giá và chất lượng không nên chỉ nhấn vào điểm số, mà cần gắn với toàn bộ trải nghiệm học tập của sinh viên trong môi trường số.

(4) Quản lý hệ sinh thái công nghệ và vận hành tổ chức

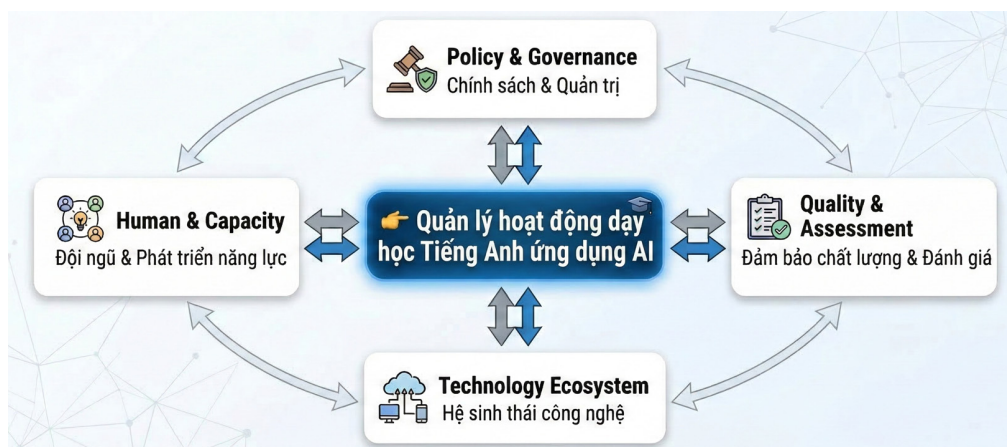
Các nghiên cứu quốc tế cũng nhấn mạnh rằng, việc quản lý dạy học tiếng Anh ứng dụng AI không thể tách rời bài toán hệ sinh thái công nghệ. Zheng và Yang (2024) mô tả tiến trình phát triển từ CAI đến CALL rồi ICALL, qua đó cho thấy AI trong giáo dục ngôn ngữ đang ngày càng đa dạng về nền tảng và công cụ. Từ góc nhìn quản lý, điều này kéo theo yêu cầu phải tổ chức lại kiến trúc công nghệ, phân bổ nguồn lực và xác định mức độ tích hợp phù hợp với mục tiêu đào tạo.

Yan, Li và Lowell (2025) cho thấy hệ sinh thái AI trong giáo dục ngôn ngữ hiện nay không chỉ bao gồm chatbot hay phản hồi tự động, mà còn mở rộng sang thực tế mở rộng và các môi trường học tập kết hợp. Ji, Han và Ko (2023) nhấn mạnh rằng, xu hướng chủ đạo hiện nay không còn là thay thế giáo viên bằng AI hội thoại, mà là thiết kế các mô hình cộng tác giữa AI với giáo viên. Điều này gợi ý một yêu cầu quản lý khá rõ: nhà trường cần xác định vai trò, trách nhiệm và ranh giới sử dụng của từng công nghệ trong chương trình đào tạo.

Ở cấp độ vận hành, Bates (2019) đưa ra các khung như SECTIONS, SAMR, ADDIE và thiết kế linh hoạt như những công cụ hỗ trợ lựa chọn công nghệ và đánh giá mức độ tích hợp. Dưới góc nhìn quản lý, các khung này có giá trị như công cụ ra quyết định, giúp tránh tình trạng triển khai dàn trải, thiếu ưu tiên và thiếu gắn kết với chuẩn đầu ra. O'Dea và O'Dea (2023) cũng cho rằng, AI chỉ có thể tạo ra thay đổi thực chất trong giáo dục đại học khi được đặt trong một chiến lược tích hợp có tính tổ chức, thay vì được sử dụng như một làn sóng công nghệ mang tính ngắn hạn. Trong khi đó, Ma, Ismail và Han (2024) lưu ý thêm rằng, sự phát triển nhanh của AI cũng đặt ra các vấn đề vận hành mới như tiêu thụ tài nguyên, tính bền vững và khả năng quản trị kỹ thuật ở cấp hệ thống.

4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, AI tạo sinh đang trở thành một yếu tố quan trọng trong tái cấu trúc dạy học tiếng Anh ở bậc Đại học, phù hợp với nhận định của Bond và cộng sự (2024). Tuy nhiên, khác với các nghiên cứu trước chủ yếu nhấn mạnh tác động ở cấp độ sư phạm, kết quả này mở rộng theo hướng quản lý khi chỉ ra rằng, quá trình tái cấu trúc dạy học đồng thời đòi hỏi sự điều chỉnh các cơ chế quản trị ở cấp chương trình và tổ chức.



(Tác giả đề xuất; hình minh họa được hỗ trợ bởi công cụ AI)

Hình 6: Khung quản lý tích hợp dạy học tiếng Anh ứng dụng AI tạo sinh

Nhận định này cũng có sự tương đồng với Zawacki-Richter và cộng sự (2019), khi các tác giả cho rằng nghiên cứu về AI trong giáo dục chủ yếu tập trung vào ứng dụng trong dạy học. Tuy nhiên, nghiên cứu này cho thấy một sự chuyển dịch rõ rệt từ tiếp cận “Ứng dụng AI trong dạy học” sang “Quản lý AI trong giáo dục”, trong đó AI không chỉ là công cụ mà trở thành một đối tượng cần được quản trị ở cấp hệ thống.

Mặc dù vậy, các nghiên cứu hiện có vẫn bộc lộ một số hạn chế đáng chú ý, bao gồm xu hướng thiên về mô tả, thiếu các nghiên cứu ở cấp độ tổ chức và chưa hình thành các khung quản lý rõ ràng. Điều này dẫn đến hạn chế trong việc lý giải một cách hệ thống vai trò của quản lý trong quá trình tích hợp AI vào giáo dục.

Trên cơ sở đó, bốn hướng tiếp cận được xác định trong nghiên cứu có thể được liên kết thành một khung khái niệm về quản lý dạy học tiếng Anh ứng dụng AI, bao gồm: Chính sách và quản trị, phát triển đội ngũ, đảm bảo chất lượng và hệ sinh thái công nghệ. Khung này cho thấy quản lý AI cần được tiếp cận như một hệ thống tích hợp, trong đó các thành tố có mối quan hệ tương tác chặt chẽ. Khung này được minh họa trong Hình 6.

Từ góc độ lý thuyết, kết quả nghiên cứu bước đầu gợi mở hướng tiếp cận quản lý AI trong giáo dục theo khung xã hội - kỹ thuật, nhấn mạnh sự tương tác giữa công nghệ, con người và thể chế. Cách tiếp cận này có thể được xem như một nền tảng để phát triển các mô hình quản trị AI trong giáo dục đại học trong các nghiên cứu tiếp theo.

5. Kết luận

Nghiên cứu này nhằm tổng hợp và phân tích các

công trình liên quan đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong giáo dục đại học. Trên cơ sở phân tích 22 nghiên cứu được lựa chọn theo quy trình PRISMA, kết quả cho thấy AI tạo sinh đang dần trở thành một yếu tố có ảnh hưởng sâu rộng đến cả hoạt động dạy học và công tác quản lý giáo dục.

Nghiên cứu góp phần hệ thống hóa các công trình còn phân tán trong lĩnh vực, đồng thời làm rõ sự chuyển dịch từ tiếp cận ứng dụng AI trong dạy học sang tiếp cận quản lý AI trong giáo dục. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một khung khái niệm tích hợp gồm bốn thành tố chính: chính sách và quản trị, phát triển đội ngũ, đảm bảo chất lượng và hệ sinh thái công nghệ. Khung này bước đầu cung cấp nền tảng lý thuyết cho nghiên cứu về quản lý dạy học tiếng Anh trong bối cảnh AI tạo sinh.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc tích hợp AI không chỉ dừng lại ở cấp độ công cụ hỗ trợ mà đang thúc đẩy sự thay đổi trong cách tổ chức và vận hành hoạt động đào tạo. Điều này gợi ý rằng, các cơ sở giáo dục cần tiếp cận AI từ góc độ quản trị, thay vì chỉ triển khai ở cấp độ lớp học, đồng thời cân nhắc cân bằng giữa kiểm soát rủi ro và thúc đẩy đổi mới sư phạm.

Nghiên cứu cũng cho thấy, cần tiếp tục phát triển và kiểm chứng các mô hình quản lý tích hợp trong các bối cảnh cụ thể của cơ sở giáo dục. Đồng thời, các nghiên cứu tiếp theo nên tăng cường tiếp cận thực nghiệm ở cấp độ tổ chức và mở rộng dữ liệu nhằm nâng cao khả năng khái quát hóa, cũng như làm rõ hơn vai trò của quản lý trong việc điều phối các yếu tố công nghệ, con người và thể chế trong giáo dục đại học.

Tài liệu tham khảo

- Al-Awawdeh, N., Al-Shaboul, I. A. & Khasawneh, M. A. S. (2023). Advancing foreign language teaching with AI-assisted models: Insights from lecturers and university administrators. *Journal of Namibian Studies: History, Politics, Culture*, 33(Special Issue 2), pp.1760-1775. <https://doi.org/10.59670/jns.v33i.798>
- ALTwijri, L. & Alghizzi, T. M. (2024). Investigating the integration of artificial intelligence in English as a foreign language classes for enhancing learners' affective factors: A systematic review. *Heliyon*, 10(10), e30210. <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e31053>
- Bates, A. W. (2019). *Teaching in a digital age: Guidelines for designing teaching and learning* (2nd ed.). BCCampus.
- Bond, M., Khosravi, H., De Laat, M., Bergdahl, N., Negrea, V., Oxley, E., Pham, P., Chong, S. W. & Siemens, G. (2024). A meta systematic review of artificial intelligence in higher education: A call for increased ethics, collaboration, and rigour. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 21(4). <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00436-z>
- Chan, K. K.-W. & Tang, W. K.-W. (2024). Evaluating English teachers' artificial intelligence readiness and training needs with a TPACK-based model. *World Journal of English Language*, 15(1), pp.129-143. <https://doi.org/10.5430/wjel.v15n1p129>
- Huang, F., Wang, Y. & Zhang, H. (2024). Modeling generative AI acceptance, perceived teachers' enthusiasm, and self-efficacy to English as a foreign language learners' well-being in the digital era. *European Journal of Education*, 59, pp.1-14. <https://doi.org/10.1111/ejed.12770>
- Ji, H., Han, I. & Ko, Y. (2023). A systematic review of conversational AI in language education: Focusing on the collaboration with human teachers. *Journal of Research on Technology in Education*, 55(1), pp.48-63. <https://doi.org/10.1080/15391523.2022.2142873>
- Khairullah, S. A., Harris, S., Hadi, H. J., Sandhu, R. A., Ahmad, N. & Alshara, M. A. (2025). Implementing artificial intelligence in academic and administrative processes through responsible strategic leadership in higher education institutions. *Frontiers in Education*, 10, 1548104. <https://doi.org/10.3389/educ.2025.1548104>
- Kohnke, L. & Zou, D. (2025). Artificial intelligence integration in TESOL teacher education: Promoting a critical lens guided by TPACK and SAMR. *TESOL Quarterly*. <https://doi.org/10.1002/tesq.3396>
- Ma, H., Ismail, L. & Han, W. (2024). A bibliometric analysis of artificial intelligence in language teaching and learning (1990-2023): Evolution, trends and future directions. *Education and Information Technologies*, 29(18), pp.25211-25235. <https://doi.org/10.1007/s10639-024-12848-z>
- Mohammadi, M. (2024). Language teachers' assessment literacy in AI-aided adaptive learning environments. *Journal of Research in Applied Linguistics*, 15(2), pp.73-88. <https://doi.org/10.22055/rals.2024.46120.3235>
- O'Dea, X. & O'Dea, M. (2023). Is artificial intelligence really the next big thing in learning and teaching in higher education? A conceptual paper. *Journal of University Teaching & Learning Practice*, 20(5). <https://doi.org/10.53761/1.20.5.06>
- Pedro, F., Subosa, M., Rivas, A. & Valverde, P. (2019). *Artificial intelligence in education: Challenges and opportunities for sustainable development* (Working Papers on Education Policy No. 7). UNESCO.
- Peer Mohamed, M. S. (2024). Exploring ethical dimensions of AI-enhanced language education: A literature perspective. *Technology in Language Teaching & Learning*, 6(3), pp.1-11. <https://doi.org/10.29140/tl.v6n3.1813>
- Pokrivcakova, S. (2019). Preparing teachers for the application of AI-powered technologies in foreign language education. *Journal of Language and Cultural Education*, 7(3), pp.135-153. <https://doi.org/10.2478/jolace-2019-0025>
- Rasool, U., Li, J. & Liu, M. (2025). Perceptions of generative AI in teaching and learning: UTAUT and TPACK model-based study of teachers and students. *Acta Psychologica*, 261, 105827. <https://doi.org/10.1016/j.actpsy.2025.105827>
- Schmidt, T. & Strasser, T. (2022). Artificial intelligence in foreign language learning and teaching: A CALL for intelligent practice. *Anglistik*, 33(1), pp.165-184. <https://doi.org/10.33675/ANGL/2022/1/14>
- UNESCO. (2021). *AI and education: Guidance for policy-makers*. <https://doi.org/10.54675/PCSP7350>
- Yan, W., Li, B. & Lowell, V. L. (2025). Integrating artificial intelligence and extended reality in language education: A systematic literature review (2017-2024). *Education Sciences*, 15(8), 1066. <https://doi.org/10.3390/educsci15081066>
- Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M. & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education: Where are the educators? *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16, 39. <https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0>
- Zhang, S. & Liu, X. (2025). Learner emotions in AI-assisted English as a second/foreign language learning: A systematic review of empirical studies. *Frontiers in Psychology*, 16. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2025.1652806>
- Zheng, L. & Yang, Y. (2024). Research perspectives and trends in artificial intelligence-enhanced language education: A review. *Heliyon*, 10(19), e38617. <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e38617>